

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC TÀI KHOẢN ÁP DỤNG CHO**  
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 317/2016/TT-BTC ngày 7/12/2016  
 Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam)*

Số T T	SỐ HIỆU TÀI KHOẢN				TÊN TÀI KHOẢN	GHI CHÚ
	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4		
1	2	3	4	5	7	8
					<b>LOẠI TÀI KHOẢN TÀI SẢN</b>	
<b>01</b>	<b>111</b>				<b>Tiền mặt</b>	
		1111			Tiền Việt Nam	
		1112			Ngoại tệ	
		1113			Vàng tiền tệ	
<b>02</b>	<b>112</b>				<b>Tiền gửi Ngân hàng</b>	Chi tiết theo
		1121			Tiền Việt Nam	từng ngân hàng
		1122			Ngoại tệ	
		1123			Vàng tiền tệ	
<b>03</b>	<b>113</b>				<b>Tiền đang chuyển</b>	
		1131			Tiền Việt Nam	
		1132			Ngoại tệ	
<b>04</b>	<b>121</b>				<b>Cho vay</b>	Chi tiết nợ trung hạn, dài hạn
<b>05</b>	<b>128</b>				<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	
		1281			Tiền gửi có kỳ hạn	
		1288			Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	
<b>06</b>	<b>131</b>				<b>Phải thu của khách hàng</b>	Chi tiết theo đối tượng
		1311			Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	
		1312			Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác	
		1318			Phải thu từ các hoạt động khác	
<b>07</b>	<b>132</b>				<b>Phải thu các khoản cấp bù từ NSNN</b>	
		1321			Hỗ trợ điện gió	
		1322			Thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao	
		1328			Phải thu các khoản cấp bù từ NSNN khác	

08	136			<b>Phải thu nội bộ</b>	Chi tiết theo đối tượng
09	138			<b>Phải thu khác</b>	Chi tiết theo đối tượng
		1381		Tài sản thiếu chờ xử lý	
		1388		Phải thu khác	
10	141			<b>Tạm ứng</b>	
11	151			<b>Hàng mua đang đi đường</b>	
12	152			<b>Nguyên liệu, vật liệu</b>	
13	153			<b>Công cụ, dụng cụ</b>	
		1531		Công cụ, dụng cụ	
		1532		Bao bì luân chuyển	
		1533		Đồ dùng cho thuê	
		1534		Thiết bị, phụ tùng thay thế	
14	154			<b>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</b>	
15	211			<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	
		2111		Nhà cửa, vật kiến trúc	
		2112		Máy móc, thiết bị	
		2113		Phương tiện vận tải, truyền dẫn	
		2114		Thiết bị, dụng cụ quản lý	
		2118		TSCĐ khác	
16	213			<b>Tài sản cố định vô hình</b>	
		2131		Quyền sử dụng đất	
		2132		Quyền phát hành	
		2133		Bản quyền, bằng sáng chế	
		2134		Nhãn hiệu, tên thương mại	
		2135		Chương trình phần mềm	
		2136		Giấy phép và giấy phép nhượng quyền	
		2138		TSCĐ vô hình khác	
17	214			<b>Hao mòn tài sản cố định</b>	
		2141		Hao mòn TSCĐ hữu hình	
		2142		Hao mòn TSCĐ vô hình	
18	228			<b>Đầu tư khác</b>	
19	229			<b>Dự phòng tổn thất tài sản</b>	
		2291		Dự phòng rủi ro cho vay	
			22911	Dự phòng chung	
			22912	Dự phòng cụ thể	
		2292		Dự phòng phải thu khó đòi	
		2293		Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	
20	241			<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	
		2411		Mua sắm TSCĐ	
		2412		Xây dựng cơ bản	
		2413		Sửa chữa lớn TSCĐ	
21	242			<b>Chi phí trả trước</b>	



22	244				<b>Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược</b>	
23	245				<b>Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu chờ xử lý</b>	
					<b>LOẠI TÀI KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ</b>	Chi tiết theo đối tượng
24	331				<b>Phải trả cho người bán</b>	
25	333				<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	
		3331			Thuế giá trị gia tăng phải nộp	
			33311		<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	
			33312		<i>Thuế GTGT hàng nhập khẩu</i>	
		3334			Thuế thu nhập doanh nghiệp	
		3335			Thuế thu nhập cá nhân	
		3337			Thuế nhà đất, tiền thuê đất	
26	334				<b>Phải trả người lao động</b>	
		3341			Phải trả công nhân viên	
		3348			Phải trả người lao động khác	
27	335				<b>Chi phí phải trả</b>	
28	336				<b>Phải trả nội bộ</b>	
29	338				<b>Phải trả, phải nộp khác</b>	
		3381			Tài sản thừa chờ giải quyết	
		3382			Kinh phí công đoàn	
		3383			Bảo hiểm xã hội	
		3384			Bảo hiểm y tế	
		3386			Bảo hiểm thất nghiệp	
		3387			Doanh thu chưa thực hiện	
		3388			Phải trả, phải nộp khác	
			33881		<i>Phải trả hoạt động nhận ủy thác</i>	
			33882		<i>Phải trả tiền thu từ việc bán tài sản bảo đảm nợ</i>	
			33883		<i>Phải trả lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản</i>	
			33884		<i>Phải trả lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường do nhập khẩu phế liệu</i>	
			33888		<i>Phải trả, phải nộp khác</i>	
30	344				<b>Nhận ký quỹ, ký cược phục hồi môi trường</b>	
		3441			Nhận ký quỹ, ký cược phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản	
		3442			Nhận ký quỹ, ký cược phục hồi môi trường do nhập khẩu phế liệu	
		3448			Nhận ký quỹ, ký cược khác	
31	352				<b>Dự phòng phải trả</b>	
32	353				<b>Quỹ khen thưởng phúc lợi</b>	
33	354				<b>Nhận tài trợ, hỗ trợ</b>	
34	355				<b>Nhận uỷ thác cho vay đầu tư</b>	Chi tiết



					theo từng hoạt động
					<b>LOẠI TÀI KHOẢN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>
35	411			<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	
		4111		Vốn Ngân sách Nhà nước	
		4118		Vốn khác	
36	412			<b>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</b>	
37	413			<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	
38	414			<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	
39	421			<b>Chênh lệch thu chi chưa xử lý</b>	
		4211		Chênh lệch thu chi chưa xử lý năm trước	
		4212		Chênh lệch thu chi chưa xử lý năm nay	
40	441			<b>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</b>	
				<b>LOẠI TÀI KHOẢN DOANH THU</b>	
41	511			<b>Doanh thu hoạt động nghiệp vụ</b>	
		5111		Doanh thu lãi tiền gửi, lãi cho vay đầu tư	
		5112		Doanh thu phí thẩm định các dự án cho vay	
		5113		Doanh thu phí nhận ủy thác cho vay	
		5114		Doanh thu hoạt động nghiệp vụ khác	
42	515			<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	
				<b>LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	
43	631			<b>Chi phí hoạt động nghiệp vụ</b>	
		6311		Chi phí hoạt động cho vay	
		6312		Chi phí hoạt động nhận ủy thác	
		6313		Chi phí dự phòng	
			63131	Chi phí dự phòng rủi ro cho vay	
			63132	Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	
		6314		Chi trả tiền lãi ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản	
		6315		Chi trả tiền lãi ký quỹ phục hồi môi trường do nhập khẩu phế liệu	
		6318		Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	
44	635			<b>Chi phí tài chính</b>	

<b>45</b>	<b>642</b>				<b>Chi phí quản lý Quỹ</b>	
		6421			Chi phí nhân viên quản lý	
		6422			Chi phí vật liệu quản lý	
		6423			Chi phí đồ dùng văn phòng	
		6424			Chi phí khấu hao TSCĐ	
		6425			Thuế, phí và lệ phí	
		6426			Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	
		6427			Chi phí dịch vụ mua ngoài	
		6428			Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	
					<b>LOẠI TÀI KHOẢN THU NHẬP KHÁC</b>	
<b>46</b>	<b>711</b>				<b>Thu nhập khác</b>	
					<b>LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ KHÁC</b>	
<b>47</b>	<b>811</b>				<b>Chi phí khác</b>	
					<b>LOẠI TÀI KHOẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	
<b>48</b>	<b>911</b>				<b>Xác định kết quả hoạt động</b>	



**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ÁP DỤNG CHO**  
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 317/2016/TT-BTC ngày 07/12/2016*  
*Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam)*

**1. Báo cáo tình hình tài chính năm**

Đơn vị báo cáo:.....

**Mẫu số B 01 - BVMT**

Địa chỉ:.....

*(Ban hành theo Thông tư số 317/2016/TT-BTC*  
*ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

*Tại ngày ... tháng ... năm ...*

*Đơn vị tính:.....*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 160 + 170)	<b>100</b>			
<b>I. Tiền và các khoản tương đương Tiền</b>	<b>110</b>			
1. Tiền	111			
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Các khoản đầu tư</b>	<b>120</b>			
<b>1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>121</b>			
a. Tiền gửi có kỳ hạn	121a			
b. Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	121b			
<b>2. Cho Vay</b>	<b>122</b>			
a. Cho vay	122a			
b. Dự phòng rủi ro cho vay (*)	122b		(...)	(...)
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>			
1. Phải thu của khách hàng	131			
a. Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	131a			
b. Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác	131b			
c. Phải thu hoạt động nghiệp vụ khác	131c			
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu các khoản cấp bù từ Ngân	133			

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
sách nhà nước				
4. Phải thu nội bộ	134			
5. Phải thu khác	135			
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	136			
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		(...)	(...)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(...)	(...)
<b>V. Tài sản cố định</b>	<b>150</b>			
1. Tài sản cố định hữu hình	151			
- Nguyên giá	152			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	153		(...)	(...)
2. Tài sản cố định vô hình	154			
- Nguyên giá	155			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	156		(...)	(...)
<b>VI. Tài sản dở dang</b>	<b>160</b>			
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	161			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	162			
<b>VII. Tài sản khác</b>	<b>170</b>			
1. Thuế GTGT được khấu trừ	171			
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	172			
3. Chi phí trả trước	173			
4. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	174			
5. Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu chờ xử lý	176			
6. Tài sản khác	178			
<b>B - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>200</b>			
<b>I. Nhận ủy thác cho vay đầu tư</b>	<b>210</b>			
<b>II. Các khoản phải trả</b>	<b>220</b>			
1. Phải trả người bán	221			
2. Người mua trả tiền trước	222			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	223			
4. Phải trả người lao động	224			
5. Chi phí phải trả	225			
6. Phải trả nội bộ	226			
7. Doanh thu chưa thực hiện	227			
8. Phải trả khác	228			
9. Nhận ký quỹ phục hồi môi trường	229			



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
sau khai thác khoáng sản				
10. Nhận ký quỹ phục hồi môi trường do nhập khẩu phế liệu	230			
11. Dự phòng phải trả	231			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	232			
13. Phải trả hoạt động nhận ủy thác	233			
14. Phải trả tiền thu từ việc bán tài sản bảo đảm nợ	234			
15. Phải trả lãi ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản và nhập khẩu phế liệu	235			
16. Nhận tài trợ, hỗ trợ	236			
<b>C - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>300</b>			
1. Vốn Ngân sách nhà nước	311			
2. Vốn khác của chủ sở hữu	312			
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	313			
4. Quỹ đầu tư phát triển	314			
5. Thu nhập chưa phân phối	315			
- Thu nhập chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	315a			
- Thu nhập chưa phân phối kỳ này	315b			
6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	316			
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (330 = 200+300)</b>	<b>330</b>			

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
- (2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).



## 2. Báo cáo kết quả hoạt động năm:

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số B 02 - BVMT

(Ban hành theo Thông tư số 317/2016/TT-BTC  
ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính)

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm.....

Đơn vị tính:.....

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>1. Thu nhập lãi thuần</b>	<b>01</b>			
1.1. Doanh thu thuần lãi tiền gửi, lãi cho vay	02			
1.2. Chi phí hoạt động nghiệp vụ	03			
<b>2. Thu nhập thuần từ hoạt động ủy thác cho vay</b>	<b>04</b>			
2.1. Thu thuần hoạt động ủy thác cho vay	05			
2.2. Chi phí hoạt động nhận ủy thác	06			
<b>3. Thu nhập thuần từ hoạt động khác</b>	<b>07</b>			
3.1. Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ khác	08			
3.2. Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	09			
<b>4. Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>10</b>			
4.1. Doanh thu từ hoạt động tài chính	11			
4.2. Chi phí tài chính	12			
<b>5. Chi phí quản lý hoạt động kinh doanh</b>	<b>13</b>			
<b>6. Thu nhập thuần khác</b>	<b>14</b>			
6.1. Thu nhập thuần từ hoạt động khác	15			
6.2. Chi phí khác	16			
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng rủi ro cho vay (20 = 01 + 04 + 07 - 10 + 11)</b>	<b>20</b>			
<b>8. Chi phí dự phòng rủi ro cho vay</b>	<b>30</b>			
<b>9. Tổng thu nhập kế toán (40 = 20 - 30)</b>	<b>40</b>			

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm:

Đơn vị báo cáo:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số B 03 - BVMT

(Ban hành theo Thông tư số 317/2016/TT-BTC  
ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính)

#### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) (\*)

Năm....

Đơn vị tính: .....

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tổng thu nhập kế toán	01			
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
2. Khấu hao tài sản cố định	02			
3. Các khoản dự phòng	03			
4. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
<b>Những thay đổi về tài sản và nợ phải trả</b>				
<b>Những thay đổi về tài sản</b>				
5. Tăng, giảm tiền cho vay	05			
6. Tăng, giảm lãi, phí phải thu	06			
7. Tăng, giảm các khoản phải thu các khoản cấp bù từ Ngân sách nhà nước	07			
8. Tăng, giảm hàng tồn kho	08			
9. Tăng, giảm các tài sản khác	09			
<b>Những thay đổi về nợ phải trả</b>				
10. Tăng, giảm tiền vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư	10			
11. Tăng, giảm tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản	11			
12. Tăng, giảm tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khi nhập khẩu phế liệu	12			
13. Tăng, giảm tiền thu từ việc bán tài sản bảo đảm nợ	13			
14. Tăng, giảm tiền tài trợ, hỗ trợ	14			
15. Tăng, giảm các khoản phải trả người bán, người lao động, phải trả khác	15			
16. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
17. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>			



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	31			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	32			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>40</b>			
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ ngân sách nhà nước cấp	41			
2. Tiền trả lại vốn ngân sách nhà nước	42			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>50</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (60 = 30+40+50)</b>	<b>60</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>70</b>			
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	71			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (80 = 60+70+71)</b>	<b>80</b>			

Ghi chú: Các chỉ tiêu không có số liệu thì Quỹ không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

#### 4. Thuyết minh báo cáo tài chính:

Đơn vị báo cáo:...

Địa chỉ:.....

Mẫu số B 09 - BVMT

(Ban hành theo Thông tư số 317/2016/TT-BTC  
ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ ....(1)

#### I. Đặc điểm hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

1. Hình thức sở hữu vốn.
2. Lĩnh vực hoạt động.
3. Nhiệm vụ
4. Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường.
5. Đặc điểm hoạt động của Quỹ trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.
6. Cấu trúc của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam
7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính (có so sánh được hay không, nếu không so sánh được phải nêu rõ lý do như vì chuyển đổi hình thức sở hữu, chia tách, sáp nhập, nêu độ dài về kỳ so sánh...).

#### II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm (bắt đầu từ ngày..../..../.... kết thúc vào ngày ..../..../....).
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán.

#### III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán.

#### IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán.
2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.
3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư.
  - a) Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay:
    - Nguyên tắc ghi nhận khoản cho vay;
    - Nguyên tắc phân loại nợ và đánh giá rủi ro tín dụng;
    - Chính sách trích lập dự phòng rủi ro và xóa sổ các khoản cho vay không có khả năng thu hồi.
  - b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;



4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu.
5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:
  - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho;
  - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho;
  - Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định.
7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước.
8. Nguyên tắc kế toán tài sản gắn nợ đã chuyển quyền sở hữu chờ xử lý.
9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả
  - Nguyên tắc kế toán hoạt động nhận ủy thác;
  - Nguyên tắc kế toán tiền thu từ việc bán tài sản bảo đảm nợ;
  - Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả;
  - Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả;
  - Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện;
  - Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản;
  - Nguyên tắc ghi nhận ký quỹ tiền phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản;
  - Nguyên tắc ghi nhận hoạt động nhận tài trợ, hỗ trợ.
10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:
  - Nguyên tắc ghi nhận vốn Ngân sách nhà nước cấp, vốn khác của chủ sở hữu.
  - Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản.
  - Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá.
- 11 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập khác:
  - Doanh thu lãi tiền gửi, lãi cho vay đầu tư;
  - Doanh thu phí nhận ủy thác;
  - Doanh thu phí thẩm định các dự án cho vay;
  - Doanh thu hoạt động tài chính;
  - Thu nhập khác.
12. Nguyên tắc kế toán chi phí hoạt động nghiệp vụ.
13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.
14. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.
15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo tình hình tài chính**

*Đơn vị tính:.....*

<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>Cuối kỳ</b>		<b>Đầu kỳ</b>	
a. Tiền mặt;	...		....	
b. Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	....		....	
- Tiền gửi ngân hàng của Quý;	....		....	
- Tiền gửi ngân hàng vốn nhận ủy thác;	....		....	
- Tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản;	....		....	
- Tiền ký quỹ phục hồi môi trường do nhập khẩu phế liệu;	....		....	
- Tiền gửi ngân hàng vốn tài trợ, hỗ trợ.	....		....	
c. Tiền đang chuyển;	....		....	
d. Các khoản tương đương tiền.	....		....	
<b>Cộng</b>	....		....	
<b>2. Các khoản đầu tư</b>				
<b>2.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>Cuối kỳ</b>		<b>Đầu kỳ</b>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tiền gửi có kỳ hạn: (Chi tiết các kỳ hạn)	...		....	
- Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn.	...		....	
Trong đó: Giá gốc là số gốc đã thực đầu tư; Giá trị có thể thu hồi là giá gốc (sau khi đã trừ tổn thất không thu hồi được)				
<b>2.2. Cho vay</b>	<b>Cuối kỳ</b>		<b>Đầu kỳ</b>	
<b>2.2.1. Phân tích chất lượng dư nợ cho vay</b>	...		...	
a. Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn;	...		...	
b. Nhóm 2 - Nợ cần chú ý;	...		...	
c. Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn;	...		...	
d. Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ;	...		...	
e. Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn.	...		...	
<b>2.2.1. Phân tích dư nợ cho vay theo thời gian</b>				



a. Nợ ngắn hạn	...	...
b. Nợ trung hạn;	...	...
c. Nợ dài hạn.	...	...
2.2.4. Dự phòng rủi ro cho vay	...	...
a. Dự phòng chung;		
- Số dư đầu kỳ;	...	...
- Dự phòng rủi ro trích lập trong kỳ;	...	...
- Hoàn nhập dự phòng rủi ro trong kỳ;	...	...
- Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro;	...	...
- Số dư cuối kỳ.	...	...
b. Dự phòng cụ thể	...	...
- Số dư đầu kỳ;		
- Dự phòng rủi ro trích lập trong kỳ;	...	...
- Hoàn nhập dự phòng rủi ro trong kỳ;	...	...
- Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro;	...	...
- Số dư cuối kỳ	...	...
<b>3. Phải thu của khách hàng</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
3.1 Các khoản phải thu của khách hàng có thời gian thu hồi không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo (Chi tiết các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên tổng phải thu khách hàng)	...	...
a. Phải thu lãi cho vay;	...	...
b. Phải thu lãi tiền gửi;	...	...
c. Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác;	...	...
d. Phải thu từ các hoạt động nghiệp vụ khác.	...	...
3.2. Phải thu của khách hàng trên 12 tháng (thuyết minh tương tự phải thu không quá 12 tháng);	...	...
3.3. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết từng đối tượng);	...	...
3.4. Nợ xấu (Các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi nhưng chưa phải đưa ra ngoài Báo cáo tình hình tài	...	...

chính).		
<b>4. Trả trước cho người bán</b> a. Trả trước cho người bán không quá 12 tháng (tính theo kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo); b. Trả trước cho người bán trên 12 tháng (tính theo kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo); c. Trả trước cho người bán là các bên liên quan.	Cuối kỳ ... ... ...	Đầu kỳ ... ... ...
<b>5. Phải thu các khoản cấp bù từ ngân sách nhà nước</b>	Cuối kỳ ...	Đầu kỳ ...
<b>6. Phải thu khác</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Phải thu người lao động; - Ký cược, ký quỹ; - Cho mượn; - Các khoản chi hộ; - Phải thu khác.	... ... ... ... ...	... ... ... ... ...
<b>Cộng</b>		
<b>7. Tài sản thiếu chờ xử lý</b> a. Tiền; b. Hàng tồn kho; c. Tài sản cố định; d. Tài sản khác.	Cuối kỳ ... ... ... ...	Đầu kỳ ... ... ... ...
<b>8. Hàng tồn kho:</b> a. Hàng đang đi trên đường; b. Nguyên liệu, vật liệu; c. Công cụ, dụng cụ;	Cuối kỳ Giá gốc ... Dự phòng ...	Đầu kỳ Giá gốc ... Dự phòng ...
d. Lý do dẫn đến việc trích lập thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		



**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	...	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>	...	...	...	...	...	...
Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...	...
- Mua trong kỳ	...	...	...	...	...	...
- Đầu tư XDCB hoàn thành	...	...	...	...	...	...
- Tăng khác	...	...	...	...	...	...
- Thanh lý, nhượng bán	...	...	...	...	...	...
- Giảm khác	...	...	...	...	...	...
Số dư cuối kỳ	...	...	...	...	...	...
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	...	...	...	...	...	...
Số dư đầu năm	...	...	...	...	...	...
- Khấu hao trong kỳ	...	...	...	...	...	...
- Tăng khác	...	...	...	...	...	...
- Thanh lý, nhượng bán	...	...	...	...	...	...
- Giảm khác	...	...	...	...	...	...
Số dư cuối kỳ	...	...	...	...	...	...
<b>Giá trị còn lại</b>	...	...	...	...	...	...
- Tại ngày đầu kỳ	...	...	...	...	...	...
- Tại ngày cuối kỳ	...	...	...	...	...	...

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng;
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm chờ thanh lý;
- Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai;
- Các thay đổi khác về tài sản cố định hữu hình.

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	...	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>	...	...	...	...	...	...
Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...	...
- Mua trong kỳ	...	...	...	...	...	...
- Tạo ra từ nội bộ Quỹ	...	...	...	...	...	...
- Tăng khác	...	...	...	...	...	...
- Thanh lý, nhượng bán	...	...	...	...	...	...

- Giảm khác	...	...	...	...	...	...
Số dư cuối kỳ	...	...	...	...	...	...
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	...	...	...	...	...	...
Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...	...
- Khấu hao trong kỳ	...	...	...	...	...	...
- Tăng khác	...	...	...	...	...	...
- Thanh lý, nhượng bán	...	...	...	...	...	...
- Giảm khác	...	...	...	...	...	...
Số dư cuối kỳ	...	...	...	...	...	...
<b>Giá trị còn lại</b>	...	...	...	...	...	...
- Tại ngày đầu kỳ	...	...	...	...	...	...
- Tại ngày cuối kỳ	...	...	...	...	...	...

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng;
- Thuyết minh số liệu và giải trình khác;

<b>11. Tài sản dở dang</b>		
Xây dựng cơ bản dở dang (Chi tiết cho các công trình chiếm từ 10% trên tổng giá trị xây dựng cơ bản)	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Mua sắm;	...	...
- Xây dựng cơ bản;	...	...
- Sửa chữa.	...	...
<b>Cộng</b>	...	...

<b>12. Chi phí trả trước</b> (chi tiết theo từng khoản mục)	Cuối kỳ	Đầu kỳ
a. Chi phí trả trước không quá 12 tháng (tính theo kỳ hạn gốc)	...	...
- Chi phí trả trước về thuê hoạt động tài sản cố định;	...	...
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng;	...	...
- Chi phí mua bảo hiểm;	...	...
- Các khoản khác (nêu chi tiết nếu có giá trị lớn).	...	...
b. Chi phí trả trước trên 12 tháng (tính theo kỳ hạn gốc, tương tự mục a).	...	...
<b>Cộng</b>	...	...
<b>13. Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu chờ xử lý</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ



- Chứng khoán;	...	...
- Giấy tờ có giá;	...	...
- Bất động sản;	...	...
- Máy móc, thiết bị;	...	...
- Tài sản khác.	...	...
<b>14. Tài sản khác</b> (chi tiết theo từng khoản mục)	Cuối kỳ	Đầu kỳ
	...	...
<b>Cộng</b>	...	...

**15. Hoạt động nhận ủy thác**  
(Chi tiết cho từng bên giao ủy thác)

Hoạt động nhận ủy thác	Số dư đầu kỳ	Số nhận trong kỳ	Số đã giải ngân trong kỳ	Số dư cuối kỳ
- Vốn nhận ủy thác hỗ trợ lãi suất	...	...	...	...
- Vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư	...	...	...	...

**16. Phải trả người bán**

Phải trả người bán	Cuối kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán				
- Chi tiết cho từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trên tổng số phải trả.	...	...	...	...
- Phải trả cho các đối tượng khác.	...	...	...	...
<b>Cộng</b>	...	...	...	...
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
- Chi tiết từng đối tượng chiếm 10% trở lên trên tổng số quá hạn.	...	...	...	...
- Các đối tượng khác.	...	...	...	...
<b>Cộng</b>	...	...	...	...
c) Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết cho từng đối tượng).	...	...	...	...

17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong	Cuối kỳ

			kỳ	
a) Phải nộp (chi tiết theo từng loại thuế); <b>Cộng</b>	...	...	...	...
b) Phải thu (chi tiết theo từng loại thuế).	...	...	...	...
<b>Cộng</b>	...			

<b>18. Chi phí phải trả</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Các khoản trích trước khác;	...	...
- Các khoản khác (chi tiết từng khoản).	...	...
<b>Cộng</b>	...	...
<b>19. Doanh thu chưa thực hiện</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ
a) Không quá 12 tháng	...	...
- Doanh thu nhận trước;	...	...
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.	...	...
<b>Cộng</b>	...	...
b) Trên 12 tháng	...	...
- Doanh thu nhận trước;	...	...
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.	...	...
<b>Cộng</b>	...	...
c) Khả năng không thực hiện được hợp đồng với khách hàng (chi tiết từng khoản mục, lý do không có khả năng thực hiện).	...	...
<b>20. Phải trả khác</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ
a) Các khoản phải trả	...	...
- Tài sản thừa chờ giải quyết;	...	...
- Kinh phí công đoàn;	...	...
- Bảo hiểm xã hội;	...	...
- Bảo hiểm y tế;	...	...
- Bảo hiểm thất nghiệp;	...	...
- Phải trả hoạt động nhận ủy thác	...	...
- Phải trả tiền thu từ việc bán tài sản bảo đảm nợ;	...	...
- Lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản;	...	...
- Lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường do nhập khẩu phế liệu;	...	...
- Các khoản phải trả, phải nộp khác.	...	...
<b>Cộng</b>	...	...
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán (chi tiết từng khoản	...	...



mục, lý do chưa thanh toán nợ quá hạn).		
---	--	--

**21. Nhận ký quỹ, ký cược phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản**

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Nhận ký quỹ, ký cược phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản	...	...
<b>Cộng</b>	...	...

<b>22. Dự phòng phải trả</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Dự phòng phải trả khác (Chi phí sửa chữa tài sản cố định định kỳ, ...).	...	...
<b>Cộng</b>	...	...
<b>23. Nhận tài trợ, hỗ trợ</b>	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Dư đầu kỳ	...	...
- Trích từ lợi nhuận trong năm	...	...
- Chi hỗ trợ	...	...
- Chi tài trợ	...	...
- Dư cuối kỳ	...	...
<b>Cộng</b>	...	...

## 24. Biến động vốn chủ sở hữu

Biến động vốn chủ sở hữu	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu							Cộng
	Vốn thực cấp	Vốn khác	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ dự phòng rủi ro nghiệp vụ	Các khoản mục khác	
A	1	2	3	4	5	6	7	
<b>Số dư đầu kỳ trước</b>	...	...	...	...	...	...	...	...
- Tăng vốn trong Kỳ trước								
- Lãi trong Kỳ trước	...	...	...	...	...	...	...	...
- Tăng khác								
- Giảm vốn trong kỳ trước	...	...	...	...	...	...	...	...
- Lỗ trong kỳ trước	...	...	...	...	...	...	...	...
- Giảm khác	...	...	...	...	...	...	...	...
<b>Số dư đầu kỳ này</b>	...	...	...	...	...	...	...	...
- Tăng vốn trong kỳ này	...	...	...	...	...	...	...	...
- Lãi trong kỳ này	...	...	...	...	...	...	...	...
- Tăng khác	...	...	...	...	...	...	...	...
- Giảm vốn trong kỳ này	...	...	...	...	...	...	...	...
- Lỗ trong kỳ này	...	...	...	...	...	...	...	...
- Giảm khác	...	...	...	...	...	...	...	...
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	...	...	...	...	...	...	...	...

25. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Lí do thay đổi giữa số đầu năm và cuối năm (đánh giá lại trong trường hợp nào, tài sản nào được đánh giá lại, theo quyết định nào?..).	...	...



<b>26. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính</b> (dưới đây chỉ là các thông tin cơ bản. Quý tự bổ sung thêm các thông tin khác nếu hữu ích cho người sử dụng Báo cáo tài chính và việc quản lý điều hành).	Cuối kỳ		Đầu kỳ	
26.1 Tài sản thuê ngoài: Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn: - Từ 1 năm trở xuống; - Trên 1 năm đến 5 năm; - Trên 5 năm.	...		...	
26.2. Tài sản nhận thế chấp, cầm cố, bảo đảm nợ của khách hàng (Theo giá trị thẩm định tại thời điểm cho vay và giá trị thẩm định lại tại thời điểm báo cáo, nếu có): a. Chứng khoán và giấy tờ có giá (chi tiết về số lượng, mã chứng khoán và giấy tờ có giá). - Cổ phiếu; - Trái phiếu; - Giấy tờ có giá khác. b. Bất động sản; c. Tài sản khác.	...		...	
26.3. Tài sản gán, xiết nợ chờ xử lý: (tài sản gán, xiết nợ chờ xử lý của khách hàng nhưng đang làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Quý). a. Chứng khoán và giấy tờ có giá; b. Bất động sản; c. Tài sản khác.  Trường hợp không xác định được giá trị hợp lý thì giải trình lý do.	Giá thẩm định	Giá trị hợp lý	Giá thẩm định	Giá trị hợp lý
26.4. Nợ gốc cho vay đã xử lý rủi ro (Thuyết minh chi tiết nợ gốc cho vay bị phân loại là nợ không đủ tiêu chuẩn theo từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trên tổng số nợ không đủ tiêu chuẩn).	Cuối năm ...		Đầu năm ...	
26.5. Nợ lãi cho vay không được ghi nhận (do nợ gốc không được phân loại là nợ đủ tiêu chuẩn): (Thuyết minh chi tiết lãi cho vay không được ghi nhận theo từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trên tổng số lãi chưa thu được).	Cuối năm ...		Đầu năm ...	
26.6. Nợ gốc, lãi cho vay phải thu từ hoạt động nhận ủy thác:	Cuối năm		Đầu năm	

a. Nợ gốc (số tiền nhận được từ bên giao ủy thác đã giải ngân cho đối tượng đi vay): - Đối tượng (Thuyết minh chi tiết gốc cho vay theo từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trên tổng số nợ gốc); - Nguyên tệ.	...	...
b. Nợ lãi (số lãi còn phải thu hộ cho bên giao ủy thác): - Đối tượng (Thuyết minh chi tiết lãi phải thu theo từng đối tượng chiếm từ 10% trở lên trên tổng số nợ lãi); - Nguyên tệ.	...	...
26.7. Nợ phải thu khó đòi đã xử lý: Quỹ phải thuyết minh chi tiết giá trị (theo nguyên tệ) các khoản nợ khó đòi khác đã xử lý trong vòng 10 năm kể từ ngày xử lý theo từng đối tượng, nguyên nhân đã xóa sổ kế toán nợ khó đòi.	Cuối năm ...	Đầu năm ...
26.8. Ngoại tệ các loại: Quỹ phải thuyết minh chi tiết số lượng từng loại ngoại tệ tính theo nguyên tệ. Vàng tiền tệ phải trình bày khối lượng theo đơn vị tính trong nước và quốc tế Ounce, thuyết minh giá trị tính theo USD.	Cuối năm ...	Đầu năm ...

**27. Các thông tin khác do Quỹ tự thuyết minh, giải trình để làm rõ thêm các thông tin chưa được trình bày trong các mục trên.**

**VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động**

*Đơn vị tính:.....*

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>1. Thu nhập lãi thuần</b>	...	...
<b>1.1. Doanh thu thuần</b>	...	...
a. Lãi cho vay ngắn hạn;	...	...
b. Lãi cho vay trung hạn;	...	...
c. Lãi cho vay dài hạn;	...	...
d. Lãi gửi tiết kiệm;	...	...
e. Các khoản điều chỉnh giảm doanh thu, nếu có.	...	...
<b>1.2. Chi phí hoạt động cho vay</b>	...	...
<b>1.3 Chi phí hoạt động nhận ký quỹ, ký cược phục hồi môi trường</b>	...	...
<b>2. Thu nhập thuần từ hoạt động ủy thác cho vay</b>	...	...
<b>2.1 Phí nhận ủy thác</b>	...	...
a. Phí nhận ủy thác;	...	...
b. Các khoản điều chỉnh giảm, nếu có.	...	...
<b>2.2 Chi phí hoạt động nhận ủy thác:</b>	...	...



<b>3. Thu nhập thuần từ hoạt động nghiệp vụ khác</b>	...	...
<i>3.1. Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ khác</i>	...	...
<i>3.2. Thu phí thẩm định các dự án cho vay</i>	...	...
<i>3.3. Chi phí hoạt động nghiệp vụ</i>	...	...
<b>4. Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính</b>	...	...
<i>4.1. Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	...	...
a. Lãi chênh lệch tỷ giá;	...	...
b. Lãi mua, bán ngoại tệ;	...	...
c. Doanh thu khác từ hoạt động tài chính.	...	...
<i>4.2. Chi phí tài chính</i>	...	...
a. Lỗ chênh lệch tỷ giá;	...	...
b. Lỗ mua, bán ngoại tệ;	...	...
c. Chi phí tài chính khác.	...	...
<b>5. Chi phí quản lý hoạt động kinh doanh</b>	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên quản lý;	...	...
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng;	...	...
- Chi phí khấu hao tài sản cố định;	...	...
- Thuế, phí và lệ phí;	...	...
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi;	...	...
- Chi phí dịch vụ mua ngoài;	...	...
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác.	...	...
Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp	...	...
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng khác;	...	...
- Các khoản ghi giảm khác.	...	...
<b>6. Thu nhập thuần khác</b>	Kỳ này	Kỳ trước
<i>6.1. Thu nhập thuần từ hoạt động khác</i>	...	...
a. Lãi từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định;	...	...
b. Thu nhập thuần khác:	...	...
- Lãi do đánh giá lại tài sản;	...	...
- Tiền phạt thu được;	...	...
- Thuế được giảm;	...	...
- Nợ gốc và nợ lãi đã xóa thu hồi được;	...	...
- Các khoản thu nhập khác;	...	...
c. Các khoản giảm trừ thu nhập nếu có.	...	...
<i>6.2. Chi phí khác</i>	...	...
a. Lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định;	...	...
b. Các khoản chi phí khác	...	...
- Lỗ do đánh giá lại tài sản;	...	...
- Các khoản bị phạt, bồi thường;	...	...
- Các khoản chi phí khác.	...	...

<b>7. Chi phí dự phòng rủi ro cho vay</b>	...	...
a. Dự phòng chung;	...	...
b. Dự phòng cụ thể.	...	...

### VIII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Kỳ này	Kỳ trước
- Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp;	...	...
- Các giao dịch phi tiền tệ khác.		

2. Các khoản tiền do Quỹ nắm giữ nhưng không được sử dụng: Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do Quỹ nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà Quỹ phải thực hiện.

### IX. Rủi ro hoạt động

Quỹ tự thuyết minh những rủi ro về tài chính có thể gặp phải trong quá trình hoạt động, như: rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro tiền tệ, rủi ro tín dụng.

### X. Những thông tin khác

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

.....

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán:.....

3. Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên).

4. Thông tin so sánh (những thay đổi về thông tin trong Báo cáo tài chính của kỳ kế toán trước):.....

5. Thông tin về hoạt động liên tục:.....

6. Những thông tin khác. ....

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

Lập, ngày ... tháng ... năm...

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### Ghi chú:

(1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.

(2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).